

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 531/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 205 đường L, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 128A đường A, khu phố B, phường M1, thành phố M2, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh N và chị Trần Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Minh A, sinh ngày 27/9/2012 cho chị Trần Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Minh N phải đóng góp nuôi dưỡng con chung với chị D số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Minh A thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Trần Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Minh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001879 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên anh đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho, TG;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND phường 15, Quận Gò Vấp, HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Thủy